

THÔNG BÁO

Kết quả thi tiếng Anh tăng cường học kỳ 2 năm học 2021-2022 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	2	2051113242	Dương Khánh An	62CT	27	13	13	12	65	Đạt
2	3	1951121250	Nguyễn Đức An	61KTĐ2	22	14	9	8	53	Đạt
3	4	1951191570	Nguyễn Kiều An	61SH	23	21	11	12	67	Đạt
4	6	2151160507	Bùi Thị Phương Anh	63HTTT2	22	14	16	12	64	Đạt
5	8	2051204495	Đỗ Tuấn Anh	62CĐT4	11	6	6	8	31	
6	9	1951121253	Lê Xuân Tuấn Anh	61KTĐ2	17	18	11	14	60	Đạt
7	10	1951121254	Ngô Quang Anh	61KTĐ1	20	6	12	9	47	
8	11	2151052422	Nguyễn Đức Anh	63CK2	26	20	15	16	77	Đạt
9	12	2051093397	Nguyễn Đức Anh	62MT	15	7	9	9	40	
10	13	2151060277	Nguyễn Hoàng Anh	63CNTT2	26	26	19	18	89	Đạt
11	15	2054026239	Nguyễn Quang Anh	62QT3	30	17	18	16	81	Đạt
12	16	2151230725	Nguyễn Tuấn Anh	63KTO2	20	12	8	16	56	Đạt
13	17	2151052428	Nguyễn Văn Anh	63CK1	22	12	9	12	55	Đạt
14	18	2151052429	Nguyễn Việt Anh	63CK1	20	15	18	12	65	Đạt
15	19	2151061208	Phan Phú Anh	63CNTT1	17	11	18	16	62	Đạt
16	20	2054021834	Vũ Lan Anh	62QT1	19	7	9	7	42	
17	21	2151260833	Đỗ Thị Nguyệt Ánh	63TTNT	24	23	18	13	78	Đạt
18	22	2151052436	Nguyễn Văn Bắc	63CK3	26	19	14	14	73	Đạt
19	23	1951141427	Nguyễn Mạnh Bằng	61QLXD2	21	19	11	14	65	Đạt
20	24	2151260839	Nguyễn Văn Bằng	63TTNT	13	10	11	14	48	
21	25	2151062720	Đỗ Đăng Bảo	63CNTT4	25	25	17	14	81	Đạt
22	26	2151170560	Lê Văn Bình	63KTPM2	26	23	7	10	66	Đạt
23	27	2051093385	Hoàng Thị Minh Châu	62MT	15	4	6	4	29	
24	28	2151060238	Phạm Thị Minh Chi	63CNTT1	19	15	10	10	54	Đạt
25	29	2054021848	Trần Thị Cẩm Chi	62QT2	20	19	18	16	73	Đạt
26	30	1951060556	Lại Minh Chiến	61TH6	25	25	19	14	83	Đạt
27	32	2151203973	Mai Văn Chín	63CĐT3	12	21	15	7	55	Đạt
28	33	2054015716	Nguyễn Thị Kiều Chinh	62K1	22	10	11	8	51	Đạt
29	35	2051054263	Nguyễn Văn Chinh	62CK-MXD	16	8	13	13	50	
30	36	1951211844	Nguyễn Thành Chung	61TĐH2	20	17	11	15	63	Đạt
31	37	2151052441	Đàm Hữu Công	63CK3	20	18	19	18	75	Đạt
32	38	2151203976	Nguyễn Trọng Công	63CĐT2	18	7	14	16	55	
33	39	2151052444	Trần Minh Công	63CK1	13	9	13	10	45	
34	40	2151203977	Hoàng Đình Cương	63CĐT1	15	11	10	13	49	
35	41	2151062729	Cao Văn Cường	63CNTT4	29	20	20	17	86	Đạt
36	42	2051120923	Hà Kiên Cường	62KTĐ3	23	10	14	13	60	Đạt
37	43	1951232179	Lê Đức Cường	61KTO3	15	10	8	3	36	
38	44	2054015717	Nguyễn Tiến Cường	62K2	20	14	14	10	58	Đạt
39	45	2051053983	Nguyễn Văn Cường	62CK-MXD	27	24	18	16	85	Đạt
40	47	2051113237	Tạ Mạnh Cường	62CX1	15	14	6	4	39	
41	48	1951201642	Trần Văn Cường	61CĐT3	22	9	14	13	58	Đạt
42	50	2151170562	Phạm Văn Đăng	63KTPM1	25	19	9	14	67	Đạt
43	51	2151163680	Bùi Quang Đạo	63HTTT1	17	18	15	14	64	Đạt
44	52	2151234387	Chu Tâm Đạt	63KTO2	18	14	10	14	56	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
45	53	1951232185	Lê Thành Đạt	61KTO3	28	23	15	16	82	Đạt
46	54	2151160524	Nguyễn Tất Đạt	63HTTT1	15	12	13	10	50	Đạt
47	55	1951222109	Nguyễn Thành Đạt	61CTM	8	1	5	4	18	
48	56	2151204002	Nguyễn Trọng Đạt	63CĐT3	21	19	7	15	62	Đạt
49	57	1951222110	Phùng Tiến Đạt	61CTM	10	8	6	6	30	
50	59	2151052476	Tô Huy Đạt	63CK2	23	19	19	11	72	Đạt
51	60	2051110883	Trần Hiếu Đạt	62CT	26	29	20	18	93	Đạt
52	62	1951121273	Nguyễn Ngọc Diễm	61KTĐ1	19	3	6	3	31	
53	63	2051050225	Nguyễn Trọng Điệp	62CK-QLM	15	11	9	9	44	
54	64	2151052481	Vũ Văn Định	63CK2	24	21	12	11	68	Đạt
55	65	2154014852	Đào Thị Doan	63K3	14	7	9	3	33	
56	66	2151160502	Phạm Văn Đông	63HTTT2	21	20	9	12	62	Đạt
57	68	2151204010	Đào Trọng Đức	63CĐT3	10	7	9	3	29	
58	69	2051204497	Dương Minh Đức	62CĐT3	12	9	8	9	38	
59	70	2054015775	Hoàng Anh Đức	62K4	11	7	7	12	37	
60	71	2051092291	Ngô Trung Đức	62MT	26	15	19	14	74	Đạt
61	72	2151060199	Nguyễn Anh Đức	63CNTT2	23	24	16	8	71	Đạt
62	73	2051050229	Nguyễn Đình Đức	62CK-QLM	21	1	13	9	44	
63	74	2151200670	Nguyễn Nhật Minh Đức	63CĐT3	23	16	18	12	69	Đạt
64	75	2051113194	Nguyễn Phương Đức	62CT	30	23	17	18	88	Đạt
65	76	1951232198	Nguyễn Trung Đức	61KTO3	26	24	16	11	77	Đạt
66	77	2051204307	Nguyễn Văn Đức	62CĐT4	13	5	13	4	35	
67	78	2051050231	Nguyễn Văn Đức	62CK-MXD	15	17	11	13	56	Đạt
68	79	2151050164	Nguyễn Văn Đức	63CK3	18	26	19	14	77	Đạt
69	80	1951050334	Nguyễn Việt Đức	61CK-QLM	14	1	13	7	35	
70	81	2051043075	Phạm Quang Đức	62CX2	10	2	11	4	27	
71	82	1951131396	Tông Văn Đức	61GT	9	0	6	7	22	
72	84	1951040222	Bạch Tiến Dũng	61CX	7	2	5	Bỏ thi	14	
73	85	1951211882	Hoàng Mạnh Dũng	61TĐH2	21	14	11	10	56	Đạt
74	86	2151173757	Lê Đình Dũng	63KTPM1	24	19	20	10	73	Đạt
75	87	2151052455	Nguyễn Đăng Dũng	63CK4	22	17	10	8	57	Đạt
76	88	1951222115	Nguyễn Đức Dược	61CTM	17	15	5	4	41	
77	89	2151060197	Bùi Quý Dương	63CNTT4	17	2	2	4	25	
78	90	2051215312	Đào Ngọc Dương	62TĐH2	27	27	12	13	79	Đạt
79	91	2051113218	Hoàng Văn Dương	62CT	19	5	5	9	38	
80	92	2051050240	Nguyễn Thái Dương	62CK-MXD	18	10	11	7	46	
81	93	2151203994	Tạ Trịnh Dương	63CĐT3	14	13	6	Bỏ thi	33	
82	95	2151234375	Đậu Văn Duy	63KTO2	21	16	6	11	54	Đạt
83	96	2151061175	Ngô Mạnh Duy	63CNTT3	29	18	20	10	77	Đạt
84	98	2054015636	Nguyễn Đức Duy	62K2	25	9	6	10	50	Đạt
85	99	2054015737	Đặng Thị Thùy Duyên	62K4	14	5	11	6	36	
86	100	2154031022	Lê Khánh Giang	63KT3	20	15	7	12	54	Đạt
87	101	2154020951	Nguyễn Thị Giang	63QT4	21	18	20	10	69	Đạt
88	102	2151062758	Nguyễn Thị Giang	63CNTT1	25	24	10	11	70	Đạt
89	103	2051020078	Lê Thị Hà	62N	9	5	14	9	37	
90	104	1951201662	Nguyễn Văn Hà	61CĐT3	13	13	9	11	46	
91	105	2154020950	Nguyễn Thị Hải	63QT4	15	21	17	12	65	Đạt
92	106	2054026147	Trần Thế Hải	62QT5	15	6	8	9	38	
93	107	2051063822	Trịnh Ngọc Hải	62TH-NB	22	15	6	8	51	Đạt
94	108	2054032105	Nguyễn Thị Hằng	62KT1	12	3	3	2	20	
95	109	2151061209	Quách Thị Hồng Hạnh	63CNTT3	19	11	6	11	47	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
96	110	2151230773	Đặng Tuấn Hào	63KTO3	25	6	7	9	47	
97	111	2151200615	Ngô Văn Hào	63CĐT3	25	22	14	12	73	Đạt
98	112	2151160534	Nguyễn Thị Hào	63HTTT2	16	7	6	10	39	
99	113	1951050354	Nguyễn Hải Hậu	61CK-QLM	15	5	9	7	36	
100	114	1951191581	Vũ Công Hậu	61SH	17	6	11	6	40	
101	115	2151170542	Bùi Xuân Hiền	63KTPM2	16	14	5	7	42	
102	116	1951211908	Trần Đức Hiền	61TĐH2	21	9	17	14	61	Đạt
103	118	2151060243	Trần Anh Hiệp	63CNTT2	25	23	19	14	81	Đạt
104	121	1951201784	Vũ Đức Thiện	61CĐT1	16	5	8	8	37	
105	122	2051124981	Nguyễn Văn Thiết	62KTĐ2	11	2	11	4	28	
106	123	2151052654	Hoàng Sỹ Thịnh	63CK2	22	23	10	12	67	Đạt
107	124	2151062876	Phạm Văn Thoại	63CNTT3	20	21	8	13	62	Đạt
108	125	2151234515	Nguyễn Xuân Thời	63KTO2	25	22	18	4	69	
109	126	2051192419	Vũ Hải Thu	62SH	10	11	3	11	35	
110	127	2151234516	Trần Quang Thuấn	63KTO2	26	25	14	9	74	Đạt
111	128	2151061167	Lê Văn Thuận	63CNTT4	25	22	20	15	82	Đạt
112	129	2054022002	Trương Đức Thuận	62QT2	21	11	10	12	54	Đạt
113	130	2051043101	Nguyễn Văn Thương	62CX2	24	12	10	10	56	Đạt
114	131	1951050459	Đinh Trọng Thường	61CK-QLM	24	12	5	8	49	
115	132	2051131004	Nguyễn Thu Thủy	62GT	23	13	14	10	60	Đạt
116	133	2151163732	Hồ Thủy Tiên	63HTTT2	28	30	20	18	96	Đạt
117	134	2151264687	Nguyễn Hữu Tiến	63TTNT	23	23	12	4	62	
118	135	2151204109	Nguyễn Văn Tiến	63CĐT1	23	21	11	16	71	Đạt
119	136	1951131409	Đồng Duy Tiệp	61GT	16	3	6	6	31	
120	137	1951201792	Nguyễn Văn Tín	61CĐT1	12	1	5	Bỏ thi	18	
121	138	2151200643	Nguyễn Trần Tình	63CĐT2	12	3	9	3	27	
122	139	2054026028	Nguyễn Văn Tinh	62QT5	23	19	12	9	63	Đạt
123	140	2151200631	Nguyễn Văn Toán	63CĐT2	24	16	12	11	63	Đạt
124	141	1951232367	Lê Đức Toàn	61KTO3	22	17	13	7	59	Đạt
125	142	2051054260	Nguyễn Văn Toàn	62CK-QLM	12	3	5	4	24	
126	143	2151200642	Trần Đức Toàn	63CĐT1	24	14	9	9	56	Đạt
127	144	2151052664	Đặng Văn Trà	63CK4	17	13	6	9	45	
128	145	2154020958	Nguyễn Kiều Trang	63QT4	30	30	20	15	95	Đạt
129	146	2154025147	Nguyễn Thị Trang	63QT4	21	27	11	13	72	Đạt
130	147	2154020945	Nguyễn Thị Trang	63QT3	22	15	11	13	61	Đạt
131	148	1951091201	Nguyễn Thu Trang	61MT	19	6	9	10	44	
132	149	2154020957	Vân Thị Huyền Trang	63QT4	24	24	20	16	84	Đạt
133	150	2151204116	Lê Quang Tráng	63CĐT1	17	11	12	15	55	Đạt
134	151	2151050172	Nguyễn Ngọc Tranh	63CK4	21	18	13	10	62	Đạt
135	152	2054036508	Quản Thanh Trúc	62KT3	26	19	14	6	65	Đạt
136	153	2151264690	Khổng Quốc Trung	63TTNT	19	8	9	10	46	
137	154	2151230741	Nguyễn Doãn Trường	63KTO2	16	18	10	11	55	Đạt
138	155	2151234525	Nguyễn Hữu Trường	63KTO2	20	13	9	4	46	
139	157	2151052670	Nguyễn Quốc Trường	63CK4	20	20	14	14	68	Đạt
140	159	1951103434	Nông Xuân Trường	61H	18	8	11	8	45	
141	399	2051069019	Trần Quang Anh	62TH	18	12	5	4	39	
142	160	2151200641	Nguyễn Đình Quyết	63CĐT2	24	12	16	10	62	Đạt
143	161	2051054063	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	62CK-QLM	25	23	3	8	59	
144	162	1951212010	Nguyễn Văn Quỳnh	61TĐH2	26	18	14	4	62	
145	163	2051145527	Vũ Thị Quỳnh	62QLXD3	14	5	3	4	26	
146	164	2151200656	Lưu Tấn Sang	63CĐT1	13	9	8	8	38	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
147	165	1951222142	Bùi Anh Sáng	61CTM	15	1	10	Bỏ thi	26	
148	166	2051043108	Phạm Văn Sáng	62CX2	18	15	5	0	38	
149	167	2151264680	Nguyễn Trường Sinh	63TTNT	21	14	15	6	56	Đạt
150	168	2051060680	Hồ Sỹ Sơn	62TH4	29	22	9	10	70	Đạt
151	169	2151230756	Nguyễn Cao Sơn	63KTO2	19	12	15	9	55	Đạt
152	170	2051231573	Nguyễn Ngọc Sơn	62KTO1	14	11	6	8	39	
153	171	2151060191	Trần Thái Sơn	63CNTT3	30	28	15	14	87	Đạt
154	172	1951232342	Trịnh Công Sơn	61KTO3	19	11	8	8	46	
155	173	1951091196	Lê Văn Tài	61MT	11	10	3	8	32	
156	174	2051113227	Lương Thế Tài	62CT	19	1	16	4	40	
157	175	2054026032	Nguyễn Đức Tài	62QT5	22	9	12	8	51	Đạt
158	176	2151062862	Nguyễn Đức Tài	63CNTT1	17	12	5	8	42	
159	177	2151204094	Nguyễn Văn Tài	63CĐT2	28	25	16	8	77	Đạt
160	178	2151204095	Phạm Anh Tài	63CĐT2	16	7	8	4	35	
161	179	2054032235	Đỗ Thị Tâm	62KT1	15	3	11	6	35	
162	180	2151234500	Đỗ Trọng Tấn	63KTO3	23	13	20	8	64	Đạt
163	181	2151200667	Nguyễn Hữu Thái	63CĐT3	19	7	18	7	51	
164	182	2151171218	Vô Tấn Thái	63KTPM2	26	19	15	12	72	Đạt
165	183	2151062872	Nguyễn Hồng Thắm	63CNTT4	22	23	14	11	70	Đạt
166	184	2151052646	Kiều Văn Thắng	63CK4	23	16	11	10	60	Đạt
167	185	2151052647	Lê Văn Thắng	63CK4	22	12	14	11	59	Đạt
168	186	2051054231	Nguyễn Văn Thắng	62CK-MXD	13	1	15	4	33	
169	187	2151200649	Nguyễn Văn Thắng	63CĐT3	26	21	18	12	77	Đạt
170	188	2151061194	Nguyễn Chí Thanh	63CNTT1	20	12	17	12	61	Đạt
171	189	2051215222	Hoàng Trung Thành	62TĐH4	11	17	19	8	55	Đạt
172	190	2051013000	Trần Đức Thành	62C	26	16	17	11	70	Đạt
173	191	2051063799	Đinh Quang Thao	62TH3	11	18	10	8	47	
174	192	2051060719	Dương Văn Thao	62TH4	25	13	15	12	65	Đạt
175	193	2054015901	Khổng Phương Thảo	62K2	17	6	15	4	42	
176	194	2154020953	Ngô Thị Thảo	63QT3	16	9	20	7	52	Đạt
177	195	2054011782	Nguyễn Thị Thảo	62K2	19	20	20	12	71	Đạt
178	196	2154031264	Nguyễn Thị Thanh Thảo	63KT2	20	9	18	10	57	Đạt
179	197	1951232356	Đặng Văn Thế	61KTO3	16	8	14	9	47	
180	198	2051013036	Trịnh Văn Thế	62C	16	4	15	9	44	
181	199	2151052653	Trần Ngọc Thiện	63CK2	17	11	16	10	54	Đạt
182	401	2051062437	Hoàng Minh Anh	62TH	26	17	13	12	68	Đạt
183	202	2151052500	Nguyễn Minh Hiếu	63CK2	24	16	8	11	59	Đạt
184	203	2151060266	Nguyễn Quang Hiếu	63CNTT4	19	15	11	3	48	
185	205	2154031018	Trần Khánh Hoà	63KT2	16	1	6	2	25	
186	206	2054036426	Trần Thị Thái Hòa	62KT3	19	9	16	11	55	Đạt
187	207	2154035234	Trịnh Thị Hòa	63KT3	29	26	11	12	78	Đạt
188	208	2054015612	Bùi Huy Hoàng	62K1	22	15	18	8	63	Đạt
189	210	1951232248	Trần Bá Hoàng	61KTO2	20	13	4	9	46	
190	211	2151170576	Trịnh Công Huy Hoàng	63KTPM2	13	12	11	8	44	
191	212	2151050168	Kiều Văn Học	63CK4	22	11	8	9	50	Đạt
192	213	2154020952	Phạm Thị Hồng	63QT2	16	18	15	9	58	Đạt
193	214	1951211931	Đào Duy Hùng	61TĐH2	15	8	11	9	43	
194	215	2151052522	Mai Tuấn Hùng	63CK2	16	11	9	13	49	
195	216	1951050375	Nguyễn Đức Hùng	61CK-QLM	15	24	10	7	56	Đạt
196	217	2051125046	Nguyễn Mạnh Hùng	62KTĐ2	8	2	2	4	16	
197	218	2151204036	Nguyễn Việt Hùng	63CĐT2	18	18	6	12	54	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
198	219	2051234766	Vũ Mạnh	Hùng	62KTO4	14	9	9	7	39	
199	220	2151060273	Nguyễn Bảo	Hưng	63CNTT4	28	28	18	19	93	Đạt
200	221	1951232261	Nguyễn Đức	Hưng	61KTO3	28	20	17	19	84	Đạt
201	222	1951121315	Nguyễn Phúc	Hưng	61KTĐ1	14	10	11	17	52	Đạt
202	223	2051125015	Nguyễn Tá	Hưng	62KTĐ3	14	7	8	7	36	
203	224	2151163695	Nguyễn Thành	Hưng	63HTTT1	26	17	20	14	77	Đạt
204	225	2151062795	Vũ Huy	Hưng	63CNTT4	26	11	16	15	68	Đạt
205	226	2154035257	Đỗ Thị	Hương	63KT1	24	15	17	16	72	Đạt
206	227	1951183491	Nguyễn Thị	Hương	61KTH-HC	20	11	9	13	53	Đạt
207	229	2151230726	Nguyễn Quang	Huông	63KTO2	16	9	9	10	44	
208	230	2051050263	Mạc Văn	Hữu	62CK-QLM	13	1	8	4	26	
209	231	1951121320	Đinh Văn	Huy	61KTĐ1	16	9	3	4	32	
210	232	2151062781	Đỗ Quang	Huy	63CNTT4	20	13	7	14	54	Đạt
211	233	2151052525	Dương Quang	Huy	63CK1	24	21	10	13	68	Đạt
212	235	1951191588	Nguyễn Đăng	Huy	61SH	25	15	16	14	70	Đạt
213	236	1951222125	Nguyễn Đức	Huy	61CTM	14	9	6	10	39	
214	237	2151204038	Nguyễn Đức	Huy	63CĐT1	16	8	12	14	50	
215	238	2051054118	Phạm Quang	Huy	62CK-QLM	12	6	5	4	27	
216	239	1951222126	Trần Bá	Huy	61CTM	22	16	11	13	62	Đạt
217	240	2151234527	Phạm Quang	Trường	63KTO2	25	23	20	15	83	Đạt
218	241	2051201256	Trần Văn	Trường	62CĐT2	17	9	11	8	45	
219	242	2151050131	Trần Xuân	Trường	63CK4	19	19	7	15	60	Đạt
220	243	2051215311	Dương Anh	Tú	62TĐH4	17	9	8	11	45	
221	244	2054011800	Lê Thanh	Tú	62K1	26	23	13	14	76	Đạt
222	245	2151061176	Lương Anh	Tú	63CNTT2	22	25	17	16	80	Đạt
223	247	2151052674	Nguyễn Anh	Tú	63CK4	21	13	12	11	57	Đạt
224	248	2054015865	Nguyễn Đức Anh	Tú	62K2	20	3	13	8	44	
225	249	2151234528	Trần Hoàng	Tú	63KTO1	24	19	14	12	69	Đạt
226	252	2151173835	Nguyễn Anh	Tuấn	63KTPM2	17	2	3	4	26	
227	253	2051215254	Phạm Văn	Tuấn	62TĐH2	22	22	18	11	73	Đạt
228	254	2151062892	Phương Kim Hải	Tuấn	63CNTT4	30	28	19	16	93	Đạt
229	255	2051043120	Trần Mạnh	Tuấn	62CX2	21	19	18	12	70	Đạt
230	256	2151052682	Trần Văn	Tuấn	63CK4	20	6	11	11	48	
231	258	2151160490	Nguyễn Kim	Tuế	63HTTT2	14	13	16	12	55	Đạt
232	259	2151200616	Nguyễn Văn	Tuệ	63CĐT1	14	8	12	7	41	
233	260	2051050359	Nguyễn Thanh	Tùng	62CK-QLM	16	2	6	6	30	
234	261	2054026253	Nông Thanh	Tùng	62QT3	23	22	15	15	75	Đạt
235	262	2151234537	Phạm Hoàng Thanh	Tùng	63KTO3	15	25	10	12	62	Đạt
236	263	2051063585	Nguyễn Thị	Tươi	62TH1	24	23	8	12	67	Đạt
237	264	2151260823	Nguyễn Trung	Tuyển	63TTNT	26	15	13	12	66	Đạt
238	265	2151052692	Đào Đức	Uy	63CK2	18	13	8	10	49	
239	266	2151060192	Vũ Thế	Uy	63CNTT3	21	22	20	15	78	Đạt
240	267	2054032288	Trần Thị Thu	Uyên	62KT2	28	28	10	16	82	Đạt
241	268	2051063437	Hoàng Bảo	Việt	62TH2	30	30	16	15	91	Đạt
242	269	2151204133	Lê Đình	Việt	63CĐT1	27	25	16	16	84	Đạt
243	270	2151260820	Nguyễn Bá	Việt	63TTNT	29	27	15	12	83	Đạt
244	271	2151264694	Nguyễn Quang	Việt	63TTNT	26	24	15	15	80	Đạt
245	272	2054036454	Phạm Quốc	Việt	62KT6	29	24	13	15	81	Đạt
246	273	2054026155	Lương Phúc	Vinh	62QT2	14	14	9	15	52	Đạt
247	274	2151050165	Nguyễn Minh	Vũ	63CK2	23	25	19	14	81	Đạt
248	275	2051204575	Nguyễn Nhân	Vương	62CĐT3	26	24	17	12	79	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
249	276	2151060305	Nguyễn Văn Xuân	63CNTT2	27	26	20	16	89	Đạt
250	277	2051215173	Cao Văn Xương	62TĐH2	19	12	6	13	50	Đạt
251	278	2151060275	Đinh Thu Yên	63CNTT2	21	24	18	14	77	Đạt
252	402	2051062307	Nguyễn Công Huân	62TH	11	0	9	8	28	
253	403	2051062329	Ngô Văn Lương	62TH	18	13	5	9	45	
254	279	1951040245	Trần Tiến Huy	61CX	12	11	12	13	48	
255	280	2051043163	Trịnh Quang Huy	62CX1	17	3	8	13	41	
256	281	2151173782	Trương Văn Huy	63KTPM1	27	19	13	16	75	Đạt
257	282	2051013023	Vũ Lê	62C	23	4	7	11	45	
258	283	2051012900	Phasouk Keonaknong	62C	14	0	9	10	33	
259	285	1951121323	Lê Quốc Khánh	61KTĐ1	27	24	15	17	83	Đạt
260	286	1954022834	Nguyễn Duy Khánh	61QT-TMĐT2	21	21	13	12	67	Đạt
261	291	2151204048	Đặng Trung Kiên	63CĐT1	22	16	11	12	61	Đạt
262	292	2051043161	Lê Trung Kiên	62CX2	21	2	9	4	36	
263	293	2051234812	Lê Trung Kiên	62KTO2	20	12	10	14	56	Đạt
264	295	2054015882	Phùng Trung Kiên	62K2	19	10	8	9	46	
265	296	2151170564	Trần Trung Kiên	63KTPM2	23	24	11	14	72	Đạt
266	297	2151200626	Trần Trung Kiên	63CĐT1	28	25	12	13	78	Đạt
267	299	2151200620	Tổng Tuấn Kiệt	63CĐT2	9	9	11	7	36	
268	300	1952014786	Thippaphone Korsano	61N	27	12	10	12	61	Đạt
269	302	2051050274	Nguyễn Tiến Lâm	62CK-QLM	15	6	6	7	34	
270	303	2151052556	Thân Tùng Lâm	63CK2	21	13	12	8	54	Đạt
271	304	2051042336	Trịnh Tùng Lâm	62CX2	17	24	18	10	69	Đạt
272	305	2054011714	Vũ Thị Hồng Liên	62K1	17	16	19	8	60	Đạt
273	306	2054036388	Bùi Đăng Linh	62KT4	16	4	8	6	34	
274	307	2151060274	Đặng Duy Linh	63CNTT2	27	25	20	15	87	Đạt
275	309	2151062808	Dương Thành Linh	63CNTT1	24	18	15	4	61	
276	310	2154035270	Kiều Thị Phương Linh	63KT2	23	24	14	11	72	Đạt
277	311	2151234454	Nguyễn Phi Nhật Linh	63KTO1	19	24	16	6	65	Đạt
278	312	2051145603	Phan Huy Linh	62QLXD2	21	12	16	8	57	Đạt
279	313	1954012550	Trần Thị Thùy Linh	61K-PT	26	17	19	9	71	Đạt
280	314	2051043100	Lê Công Lợi	62CX2	11	0	12	3	26	
281	315	2054026124	Hoàng Ngọc Long	62QT4	26	27	8	14	75	Đạt
282	316	2151061181	Nguyễn Chước Long	63CNTT4	21	22	18	8	69	Đạt
283	317	2051090848	Nguyễn Đình Long	62MT	16	10	14	7	47	
284	318	1951060830	Nguyễn Văn Long	61TH5	19	12	8	10	49	
285	319	2154020948	Ninh Quang Tâm Long	63QT3	20	10	9	10	49	
286	320	2151052565	Văn Đức Long	63CK2	23	27	16	12	78	Đạt
287	323	2051234807	Vũ Thuần Long	62KTO3	17	7	9	8	41	
288	325	2151052569	Lê Hữu Luật	63CK2	16	6	9	8	39	
289	326	1951232298	Phạm Tiến Lực	61KTO3	17	10	5	7	39	
290	327	2051215198	Lê Đức Lương	62TĐH1	22	19	12	14	67	Đạt
291	328	1951211977	Đỗ Danh Lượng	61TĐH2	20	18	9	12	59	Đạt
292	329	2151264669	Nguyễn Văn Luyện	63TTNT	24	22	14	14	74	Đạt
293	330	1954033232	Ngô Thị Mai	61KT1	21	20	10	10	61	Đạt
294	331	2054026089	Phạm Thị Thanh Mai	62QT1	29	13	8	12	62	Đạt
295	334	2151234463	Nguyễn Văn Mạnh	63KTO1	21	16	7	12	56	Đạt
296	337	2151204069	Trương Xuân Mạnh	63CĐT3	18	3	12	9	42	
297	338	2051063634	Đỗ Đức Minh	62TH2	11	9	11	4	35	
298	339	2054026216	Trần Quang Minh	62QT5	21	11	10	10	52	Đạt
299	341	2151264672	Vũ Quốc Minh	63TTNT	14	6	14	4	38	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
300	342	2151204077	Nguyễn Đình	Mùi	63CĐT1	18	9	9	10	46	
301	343	2151200634	Nguyễn Trọng	Mừng	63CĐT1	16	9	6	7	38	
302	344	2051054153	Nguyễn Hoàng	Nam	62CK-MXD	20	18	13	8	59	Đạt
303	345	2151234470	Nguyễn Phú	Nam	63KTO2	24	26	18	10	78	Đạt
304	346	2151060306	Phạm Thanh	Nam	63CNTT3	24	28	17	14	83	Đạt
305	347	2051063948	Phạm Viết	Nam	62TH1	13	9	8	6	36	
306	348	2151052591	Phạm Xuân	Nam	63CK4	24	18	11	11	64	Đạt
307	349	2051211389	Trần Văn	Nam	62TĐH1	16	3	8	4	31	
308	350	2054021946	Nguyễn Việt	Nga	62QT1	14	4	7	6	31	
309	351	2051124986	Nguyễn Văn	Nghĩa	62KTĐ2	11	4	8	6	29	
310	352	2151052599	Mạc Đức	Ngọc	63CK1	17	19	17	10	63	Đạt
311	353	2051204386	Nguyễn Văn	Ngọc	62CĐT2	10	4	5	12	31	
312	354	2051073336	Phạm Minh	Ngọc	62CTN	28	13	10	15	66	Đạt
313	355	2051054008	Phạm Văn	Ngọc	62CTM	12	15	8	3	38	
314	357	2051125009	Nguyễn Xuân	Nguyên	62KTĐ2	17	3	2	9	31	
315	358	2154031017	Trần Thị Thu	Nguyệt	63KT3	18	5	17	9	49	
316	359	2051050307	Phan Đức	Nhật	62CTM	20	13	13	6	52	Đạt
317	360	2151160533	Hoàng Linh	Nhi	63HTTT2	15	7	11	4	37	
318	361	2154020979	Hoàng Thị	Nhung	63QT4	27	9	14	8	58	Đạt
319	362	2151062844	Lê Khắc	Ninh	63CNTT3	22	21	15	14	72	Đạt
320	363	2051193431	Vô Thị	Oanh	62SH	18	12	7	12	49	
321	364	1951201751	Nguyễn Tiến	Phát	61CĐT2	16	7	4	4	31	
322	365	2154025101	Nguyễn Đức Hồng	Phi	63QT2	24	21	11	6	62	Đạt
323	366	2151062846	Phan Anh	Phi	63CNTT1	19	10	12	9	50	Đạt
324	367	1952014788	Souphin	Phomma vongsa	61N	10	9	1	8	28	
325	368	2151173811	Nguyễn Phi	Phong	63KTPM2	29	23	20	16	88	Đạt
326	370	2051043097	Nguyễn Thanh	Phong	62CX2	27	23	9	17	76	Đạt
327	371	1951113473	Nguyễn Văn	Phòng	61CT	7	5	9	4	25	
328	372	2151200647	Phạm Bình	Phước	63CĐT3	20	23	13	8	64	Đạt
329	373	2151050162	Vũ Quang	Phước	63CK4	19	12	13	11	55	Đạt
330	374	2054015772	Cao Thị Mai	Phương	62K4	16	19	6	12	53	Đạt
331	375	2054015710	Đinh Thị Lan	Phương	62K2	14	11	10	8	43	
332	376	2051090855	Đỗ Nguyên	Phương	62MT	11	3	8	3	25	
333	377	2051234745	Lê Xuân	Phương	62KTO3	9	0	8	Bỏ thi	17	
334	378	2151052611	Nguyễn Quang	Phương	63CK1	23	20	11	12	66	Đạt
335	379	2151163714	Nguyễn Thị	Phương	63HTTT2	19	7	6	4	36	
336	381	2154035332	Nguyễn Thị	Phượng	63KT3	19	18	17	4	58	
337	382	2051063783	Biện Anh	Quân	62TH1	14	9	10	6	39	
338	383	2151052616	Bùi Văn	Quân	63CK2	19	19	12	14	64	Đạt
339	384	2151200646	Khuất Minh	Quân	63CĐT3	18	13	10	16	57	Đạt
340	385	2151234491	Lê Anh	Quân	63KTO2	26	23	15	15	79	Đạt
341	386	2151170561	Lê Văn	Quân	63KTPM2	25	25	16	18	84	Đạt
342	387	2051054246	Lương Anh	Quân	62CK-CNCK	14	3	10	6	33	
343	388	2154025109	Nguyễn Đức	Quân	63QT2	22	24	14	18	78	Đạt
344	389	2051141081	Nguyễn Hồng	Quân	62QLXD1	22	22	14	15	73	Đạt
345	390	2051050319	Nguyễn Đức	Quang	62CK-QLM	16	13	14	14	57	Đạt
346	391	2151230749	Nguyễn Duy	Quang	63KTO2	26	26	17	16	85	Đạt
347	392	2051043110	Nguyễn Ngọc	Quang	62CX2	10	0	8	0	18	
348	394	2151052621	Lê Minh	Quý	63CK4	23	15	14	4	56	
349	395	2151050153	Nguyễn Đức	Quý	63CK4	24	12	16	10	62	Đạt
350	396	2051125131	Nguyễn Hữu	Quý	62KTĐ1	21	9	9	6	45	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
351	397	2154025112	Nguyễn Văn Quý	63QT4	20	25	11	12	68	Đạt
352	398	2151264679	Nguyễn Văn Quý	63TTNT	24	11	8	15	58	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TL.HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(Đã ký)

TS. Trần Khắc Thạc